

Đầu Cắm Stp Công Nghiệp Cat.6A DuraMAX

Khi càng có nhiều thiết bị và thiết bị công nghiệp được điều khiển bằng cách kết nối với Hệ thống IT, thì càng phải có mô đun đầu cắm có cấu trúc bền, chịu được nhiều hơn so với các đầu cắm sử dụng trong mạng LAN văn phòng thông thường. Các đầu cắm này phải được bọc để xử lý nhiễu điện và chúng cũng phải được thiết kế để làm việc trong môi trường khắc nghiệt như nhiệt độ, độ ẩm hoặc dao động cao.

Đầu cắm tại Hiện trường Cat.6A RJ45 Cấp công nghiệp DuraMAX+™ DINTEK được thiết kế để dễ dàng lắp đặt và đấu nối tại hiện trường trong khi được đựng trong một gói chắc chắn. Đầu cắm được bảo vệ hoàn toàn bởi vỏ đúc và các thành phần tuân thủ Cat.6A có độ bền cao.

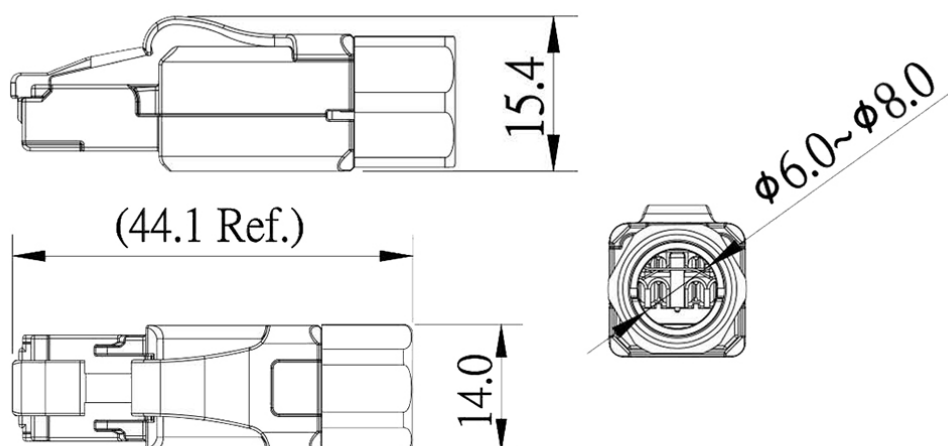
Đấu nối dễ dàng đạt được bằng cách sử dụng hệ thống ezi-CONNECT™ IDC, cho phép quá trình đấu nối dễ dàng và đáng tin cậy mà không cần phải tháo dây.

Tính năng

- Khả năng đấu nối tại hiện trường Cat.6A STP
- Ø 6.00mm-8.00mm
- Vỏ thân cường lực công nghiệp
- Tương thích với hiệu suất thành phần Cat.6A theo (ANSI/TIA-568-2.D)
- Bảo vệ hoàn toàn bằng vỏ kim loại giúp đảm bảo hiệu suất truyền dẫn ổn định và đáng tin cậy
- Đấu nối nhanh chóng giúp tiết kiệm chi phí nhân công.

Tuân thủ tiêu chuẩn

- 10BASE-T tới 1GBASE-T
- HDBASE-T
- IEEE 802.3af (Loại 1 PoE)
- IEEE 802.3at (Loại 2 PoE)
- IEEE 802.3bt (Loại 3 PoE)
- IEEE 802.3bt (Loại 4 PoE)
- Cấp nguồn qua HDBaseT (POH)

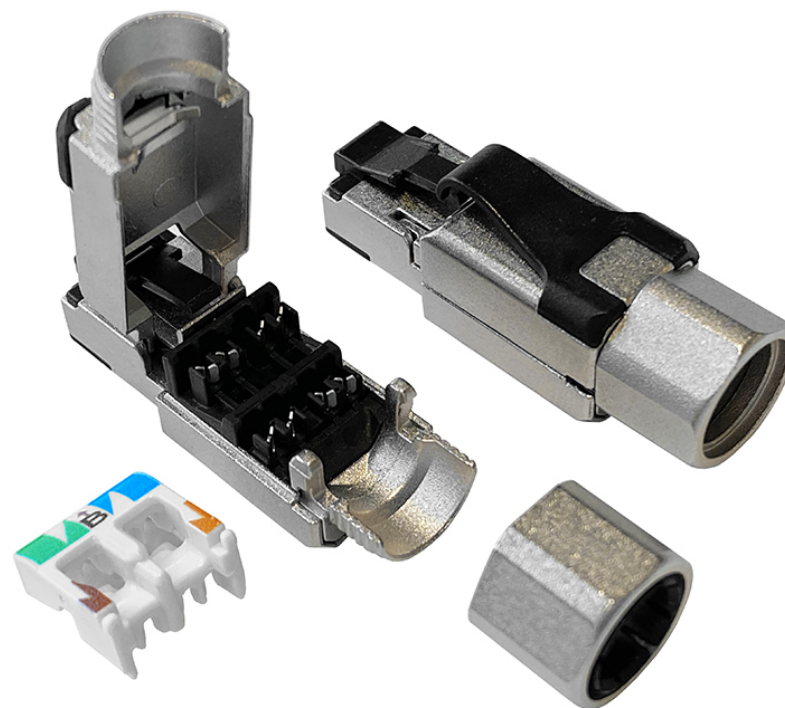


Unit : mm



Ứng dụng

- IP Cameras
- Giao diện người máy (HMI)
- PC công nghiệp / Robot công nghiệp
- Điều khiển từ xa I/Os
- Điều khiển logic có thể lập trình (PLCs)



Yêu cầu dây cân bằng cho Cat.6A

Báo cáo kỹ thuật Công nghệ FORCE - T822748, DANAK-19/18853

Thông tin đặt hàng

Mã sản phẩm	Tên sản phẩm	Loại	Kích thước dây được chấp thuận	Qty / Box	Qty / CTN
1505-05001	Đầu cắm STP Công nghiệp RJ45 Cat.6A DuraMAX (đấu nối tại hiện trường)	Cat.6A	22-26AWG	100	600

Thông số kỹ thuật

Tuân thủ	
Tuân thủ tiêu chuẩn	ISO/IEC 11801-1:2017 (Ed. 1.0) / ISO/IEC 11801-2:2017 (Ed. 1.0)EN 50173-1:2011 / EN 50173-2:2007 bao gồm sửa đổi A1: 2010 ANSI/TIA-568-2.DIEC 61935-2:2010 (Ed. 3.0) (các yêu cầu truyền dẫn) IEC 60512-99-002 (draft 48B/2531/CD) (plug)
Báo cáo tuân thủ độc lập	Công nghệ FORCE -T822748, DANAK-19/18853
Thông số vật lý	
Kích thước	44.1mm(L) x 15.4mm(H) x 14.0mm(W)
Vỏ bọc	Bọc hoàn toàn kẽm nhôm
Chân cắm tiếp xúc	Hợp kim đồng phốt pho với mạ vàng 50 micro inch
Cỡ dây dẫn IDC được chấp nhận	22~26AWG ø 6.00mm-8.00mm
Nhiệt độ định mức	Lưu trữ: -40°C tới +70°C Vận hành: -10°C tới +60°C
Đặc tính điện	
Điện trở cách điện	Nhỏ nhất 500MΩ @ 100V D.C
Điện áp đánh thủng điện môi	1000V D.C A.C Điểm tiếp xúc đỉnh tới điểm tiếp xúc hoặc 1500V D.C A.C Tiếp xúc đỉnh tới vỏ chống rung : @ 60Hz trong 1 phút

DINTEK Electronic Limited

台北市中山區中山北路二段96號 嘉新第二大樓五樓N511
N511, 5F, 2nd Bldg, No. 96, Sec. 2, Zhongshan N. Rd.Zhongshan Dist., Taipei City 10449, Taiwan
P: +886-2-25223138 E-mail: sales@dintek.com.tw W: www.dintek.com.tw

1505-05001